

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 35/2017/QĐ-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 7 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng,  
sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ tiền lương  
đối với công chức trên địa bàn tỉnh An Giang**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1088/TTr-SNV ngày 10 tháng 7 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể ngày 15 tháng 8 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Vương Bình Thạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý và thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức trên địa bàn tỉnh An Giang**  
(Ban hành Kèm theo Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Văn bản này quy định về phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và chế độ tiền lương trên địa bàn tỉnh An Giang.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**1.** Công chức; người được xét chuyển thành công chức công tác trong các cơ quan, đơn vị sau:

a) Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh (các cơ quan này sau đây được gọi tắt là Sở, ban, ngành tỉnh).

b) Các Chi cục, các Ban trực thuộc các Sở, Ban ngành tỉnh.

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Các cơ quan, tổ chức khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế công chức.

**2.** Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trực thuộc các Sở, Ban ngành tỉnh; trực thuộc các Chi cục; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**3.** Những người được Đảng, Nhà nước điều động, phân công và những người được tuyển dụng, bổ nhiệm theo chỉ tiêu biên chế được giao làm việc trong tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

**4.** Người lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP công tác trong các cơ quan, đơn vị tại khoản 1 Điều 2 Quy định này.

**5.** Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức.

**Điều 3. Nguyên tắc phân cấp**

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cán bộ, công chức trong phạm vi toàn tỉnh; đồng thời có sự phân công, phân cấp về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý cho các ngành, các cấp; thường xuyên chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thẩm quyền được phân công, phân cấp quản lý của các ngành, các cấp.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, gắn với thực hiện đầy đủ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong công tác sử dụng, quản lý; đảm bảo việc kết hợp chặt chẽ quản lý theo ngành và quản lý theo địa phương.

4. Các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý, sử dụng công chức theo quy định của pháp luật hiện hành và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Chương II****TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC****MỤC 1****TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC****Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức; phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng công chức; thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng công chức.

2. Thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch; trình Bộ Nội vụ xem xét, cho ý kiến tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp theo quy định tại Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ.

3. Quyết định xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã (không thuộc trường hợp cán bộ, công chức cấp huyện được điều động, luân chuyển về công tác tại UBND cấp xã) thành công chức công tác trong cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

**Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định những nội dung tại Điều 4 Quy định này.

2. Căn cứ quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển công chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành quyết định tuyển dụng đối với từng trường hợp trúng tuyển.

3. Ban hành quyết định tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển theo quy định của pháp luật, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

4. Quyết định xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã (trường hợp đã là công chức cấp tỉnh, cấp huyện được điều động, luân chuyển về công tác tại UBND cấp xã) thành công chức công tác trong các Sở, ban ngành tỉnh.

5. Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức quy định tại Khoản 3, Điều 18 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 24, Nghị định 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

1. Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện những nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 4 Quy định này.

2. Báo cáo nhu cầu tuyển dụng công chức hàng năm trên cơ sở yêu cầu công việc, vị trí việc làm và số lượng biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ.

3. Có văn bản kèm hồ sơ gửi Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, sát hạch trước khi báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, cho ý kiến tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Thành lập Hội đồng, Tổ chức sát hạch trường hợp cán bộ, công chức cấp xã xét chuyển thành công chức công tác trong các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và báo cáo kết quả bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ, kết quả kiểm tra sát hạch, biên bản họp Hội đồng kiểm tra, sát hạch) xem xét, quyết định.

5. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã (trường hợp đã là công chức cấp tỉnh, cấp huyện được điều động, luân chuyển về công tác tại UBND cấp xã) thành công chức công tác trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và có báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, kiểm tra.

6. Quyết định phân công công chức hoặc chỉ đạo cơ quan trực thuộc quyết định phân công công chức hướng dẫn công chức tập sự (người tập sự) theo quy định của pháp luật. Có văn bản gửi Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị bổ nhiệm ngạch sau khi hoàn thành tập sự hoặc hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với các trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 18 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 24, Nghị định 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung từ Khoản 1 đến Khoản 6 Điều này đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

## MỤC 2

### SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

#### **Điều 7. Thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

##### **1. Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch và miễn nhiệm ngạch:**

a) Trình Bộ Nội vụ quyết định bổ nhiệm ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương (khi nâng ngạch, chuyển ngạch) đối với cán bộ, công chức theo đúng quy định pháp luật.

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương ngạch Chuyên viên chính và tương đương (khi nâng ngạch, chuyển ngạch) đối với cán bộ, công chức theo đúng quy định pháp luật.

c) Quyết định bổ nhiệm vào các ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính theo đề nghị của Hội đồng xét chuyển vào các ngạch thanh tra của tỉnh. Miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính theo đề nghị của Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh.

##### **2. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương:**

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ phụ cấp theo lương đối với:

a) Cán bộ, công chức giữ ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương. Riêng việc nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ.

b) Cán bộ, công chức giữ các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, phê chuẩn bầu giữ chức vụ.

##### **3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:**

Sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh và một số chức danh khác theo quy định pháp luật và phân cấp công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước.

##### **4. Về đánh giá và phân loại:**

Đánh giá và phân loại công chức thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khối cơ quan hành chính, sự nghiệp.

##### **5. Về xử lý kỷ luật, thực hiện chế độ thôi việc và nghỉ hưu đối với công chức:**

a) Quyết định xử lý kỷ luật người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh và một số chức danh khác theo quy định pháp luật và phân cấp công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước.

b) Thông báo về thời điểm nghỉ hưu; quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; quyết định thôi việc theo nguyện vọng đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh và một số chức danh khác theo quy định pháp luật và phân cấp công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước.

6. Bãi bỏ hoặc hủy bỏ các văn bản trái với pháp luật và không đúng thẩm quyền do Thủ trưởng Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong việc thi hành các quy định của pháp luật về công chức.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

8. Quyết định những nội dung khác có liên quan đến công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm Giám đốc Sở Nội vụ**

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định những nội dung tại Điều 7 Quy định này.

2. Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch:

Quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống (khi nâng ngạch, chuyển ngạch) đối với công chức theo đúng quy định pháp luật.

3. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương:

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ phụ cấp theo lương đối với công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ công chức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

4. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nội vụ; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

5. Về điều động, tiếp nhận, cho chuyển công tác:

Quyết định điều động, tiếp nhận công chức ra ngoài phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh):

a) Từ Sở, Ban ngành tỉnh; Phòng, Ban ngành cấp huyện này sang Sở, Ban ngành tỉnh; Phòng, Ban ngành cấp huyện khác và ngược lại;

b) Từ đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện về Sở, Ban ngành tỉnh; Phòng, Ban ngành cấp huyện (trường hợp không phải là công chức được điều động, luân chuyển về đơn vị sự nghiệp).

c) Từ các cơ quan, đơn vị theo hệ thống ngành dọc của Trung ương đến công tác tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và ngược lại; từ ngoài tỉnh đến công tác tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và ngược lại.

d) Từ Sở, Ban ngành tỉnh sang cơ quan Đảng, đoàn thể và ngược lại sau khi có ý kiến tiếp nhận bằng văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

đ) Từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Công ty cổ phần có vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước (gọi chung là doanh nghiệp nhà nước) đến công tác tại Sở, Ban ngành tỉnh, Phòng, Ban ngành cấp huyện.

**6. Về đánh giá và phân loại:**

Đánh giá, phân loại công chức thuộc thẩm quyền quản lý hàng năm và đánh giá công chức trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, khi kết thúc thời gian luân chuyển, biệt phái theo quy định.

**7. Về kỷ luật, thực hiện chế độ thôi việc và nghỉ hưu đối với công chức:**

a) Quyết định kỷ luật công chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Quyết định cho thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

**8. Về quản lý hồ sơ công chức:**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý hồ sơ công chức thuộc thẩm quyền quản lý của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Trực tiếp quản lý hồ sơ bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm.

c) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý, sử dụng phần mềm và cơ sở dữ liệu quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

**9.** Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng công chức hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền.

**10.** Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bãi bỏ hoặc hủy bỏ văn bản trái pháp luật của Thủ trưởng Sở, ban ngành tỉnh, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thi hành các quy định của pháp luật về công chức và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**11.** Thực hiện một số nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quản lý cán bộ, công chức theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**12.** Tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung từ Khoản 1 đến Khoản 11 Điều này đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 9. Thẩm quyền và trách nhiệm Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

**1.** Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền có liên quan tại Điều 7 Quy định này.

**2. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương:****a) Thủ trưởng Sở, Ban ngành tỉnh:**

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ phụ cấp theo lương đối với công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp sử dụng, bổ nhiệm từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

**b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung và các chế độ phụ cấp theo lương đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng, ban ngành cấp huyện; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

**3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:**

**a) Thủ trưởng Sở, Ban ngành tỉnh:**

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật chuyên ngành hoặc theo phân cấp quản lý cán bộ).

**b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ).

- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, giáng chức đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**4. Về điều động, tiếp nhận, biệt phái, cho chuyển công tác:****a) Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh xem xét, quyết định:**

- Điều động, tiếp nhận, biệt phái, cho chuyển công tác công chức trong phạm vi các cơ quan thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Xét chuyển viên chức trực thuộc phạm vi quản lý thành công chức công tác cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý (trường hợp viên chức đã là công chức được điều động, luân chuyển về công tác tại đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định:

- Quyết định điều động, tiếp nhận, biệt phái công chức trong phạm vi các cơ quan thuộc, trực thuộc (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Điều động công chức từ Phòng, ban ngành cấp huyện về giữ chức danh cán bộ, công chức ở cấp xã;

- Điều động công chức từ Phòng, ban ngành cấp huyện sang cơ quan Đảng, Đoàn thể cấp huyện (sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền); tiếp nhận công chức thuộc cơ quan Đảng, Đoàn thể cấp huyện về Phòng, ban ngành cấp huyện (sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền).

- Xét chuyển viên chức trực thuộc phạm vi quản lý thành công chức công tác cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý (trường hợp viên chức đã là công chức cấp huyện được điều động, luân chuyển về công tác tại đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý).

c) Có văn bản đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ tiếp nhận công chức từ cơ quan khác đến công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý hoặc điều động công chức thuộc thẩm quyền quản lý đến công tác tại cơ quan, đơn vị khác.

#### 5. Về đánh giá và phân loại:

Đánh giá, phân loại công chức thuộc thẩm quyền quản lý hàng năm và đánh giá công chức trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, khi kết thúc thời gian luân chuyển, biệt phái theo quy định.

#### 6. Về kỷ luật, thực hiện chế độ thôi việc và nghỉ hưu đối với công chức:

a) Quyết định kỷ luật công chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng, bổ nhiệm (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng, bổ nhiệm.

#### 7. Về quản lý hồ sơ công chức:

Trực tiếp quản lý hồ sơ công chức thuộc phạm vi sử dụng, bổ nhiệm theo Thông tư 11/2012/TT-BNV ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức.

8. Thống kê số lượng, chất lượng công chức thuộc phạm vi quản lý, định kỳ hàng năm vào ngày 30 tháng 5 báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Thanh tra, kiểm tra các cơ quan trực thuộc về việc thi hành các quy định của pháp luật về công chức và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### 10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

11. Phối hợp thực hiện các công việc cụ thể, cá biệt khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**12.** Tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung từ Khoản 1 đến Khoản 12 Điều này đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 10. Thẩm quyền và trách nhiệm Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Báo cáo Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định những nội dung quy định tại Điều 9.

2. Quyết định phân công công chức hướng dẫn tập sự đối với công chức được tuyển dụng vào đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ phụ cấp theo lương đối với công chức trong phạm vi trực tiếp sử dụng theo đúng quy định pháp luật.

4. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm công chức quản lý cấp phòng trực thuộc.

5. Quyết định nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật đối với công chức trong phạm vi trực tiếp sử dụng theo đúng quy định pháp luật.

6. Trực tiếp quản lý và lưu trữ hồ sơ công chức thuộc đơn vị.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng nội dung theo quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị về việc thực hiện quy định này và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo, đề xuất kịp thời để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với quy định hiện hành ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Vương Bình Thạnh**